

Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp
phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre trong 06 tháng đầu năm và dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong những tháng còn lại của năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2018.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thảo luận, đóng góp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp lệ kỳ tháng 5/2018 về một số nội dung trọng tâm, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp để tăng tốc trong phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng cuối năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấn chỉnh, bổ sung và hoàn chỉnh báo cáo; đồng thời, căn cứ kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trong 6 tháng đầu năm và dự báo tình hình trong 6 tháng cuối năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018.


Dự thảo Nghị quyết bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018 được thực hiện đầy đủ các bước theo quy định về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo và hoàn thành hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị tại kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa IX để UBND tỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện quyết liệt trong những tháng còn lại của năm 2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị tại kỳ họp./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- Trưởng các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Phòng: TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Trương Duy Hải

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: /2018/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp
phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2536/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tập trung thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và những nhiệm vụ, giải pháp trong Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó tập trung vào một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp; hoàn thành đề cương và xúc tiến xây dựng Đề án Mỗi xã một sản phẩm OCOP để tổ chức triển khai thực hiện; tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Tổ chức thành công Lễ Hội cây - trái cây ngon, an toàn tỉnh Bến Tre lần XVII năm 2018 gắn với phát triển tiềm năng du lịch của địa phương. Triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp ngăn chặn ngư dân khai thác, mua bán hải sản trái phép ở khu vực biển nước ngoài. Chú trọng tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng nông thôn mới để hoàn thành chỉ tiêu về số xã đạt chuẩn, cũng như nâng số lượng tiêu chí đạt được của toàn tỉnh, nhất là 04 tiêu chí quan trọng về giao thông, tổ chức sản xuất nâng cao thu nhập, môi trường và đảm bảo an ninh nông thôn.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn thúc đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ. Tập trung tháo gỡ khó khăn

nhằm hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm. Theo dõi, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong và ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp sớm hoàn thành, đi vào hoạt động để gia tăng năng lực sản xuất mới. Tập trung thực hiện Đề án ứng dụng giải pháp quản lý bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ. Tiếp tục tổ chức các hoạt động kết nối, xúc tiến thương mại để giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của địa phương, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiềm năng mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

3. Tổ chức triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khơi dậy các ý tưởng khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp sáng tạo. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển bền vững. Đẩy mạnh cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần. Tăng cường củng cố, phát triển kinh tế tập thể và triển khai thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương triển khai Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Nhân rộng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ hiệu quả, nhất là liên kết tiêu thụ trái dưa. Phối hợp với Công ty Cổ phần VISSAN-SATRA triển khai xây dựng chuỗi cửa hàng nông sản an toàn và liên kết tiêu thụ hàng nông sản, nhất là tiêu thụ sản phẩm heo thịt của Hợp tác xã chăn nuôi heo huyện Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc. Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình chăn nuôi kiểm soát ô nhiễm môi trường; đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc xả thải của các nhà máy, cơ sở sản xuất. Xúc tiến nhanh việc đưa vào vận hành Nhà máy xử lý rác Bến Tre. Tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Thực hiện tốt việc huy động vốn đầu tư toàn xã hội và giải ngân vốn đầu tư; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, nhất là việc áp dụng hệ số K; hoàn tất thủ tục đầu tư, mua sắm, đấu thầu để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm; chấn chỉnh hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng cơ bản, quy rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu (tư vấn, xây dựng) về tiến độ và chất lượng hồ sơ dự án, thiết kế, tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư; xây dựng và triển khai Đề án xây dựng giao thông nông thôn giai đoạn 2018-2020; thực hiện các bước thông qua Đề án công nhận thành phố Bến Tre đạt chuẩn đô thị loại II và thành lập 3 thị trấn Phước Mỹ Trung, Tiên Thủy, Tiệm Tôm. Xúc tiến lập dự án đầu tư các công trình cấp thiết để bổ sung danh mục dự án sử dụng nguồn vốn dự phòng 10% và các nguồn vốn hỗ trợ khác từ Trung ương.

5. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để khai giảng năm học mới 2018-2019 và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tăng cường công tác giám sát và tuyên truyền sâu rộng về phòng, chống bệnh truyền nhiễm gây dịch. Thực hiện tốt Đề án Bệnh viện vệ tinh tim mạch tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu giai đoạn 2 (2018-2020); phát triển kỹ thuật mới một số lĩnh vực chẩn đoán và điều trị bệnh; nâng cao chất lượng

khám chữa bệnh cho người có bảo hiểm y tế. Tập trung kiểm tra, thẩm định xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh karaoke, biểu diễn nghệ thuật, quảng cáo, sử dụng nhạc sống trái quy định; tiếp tục thực hiện Đề án Thẻ dự thể thao giai đoạn 2018-2020. Chú trọng công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lữ hành, kinh doanh dịch vụ du lịch.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị mới sau khi sáp nhập theo kế hoạch của UBND tỉnh và nâng cao hoạt động đào tạo nghề tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm; nghiên cứu, triển khai các giải pháp để giải quyết vấn đề thiếu lao động trong các khu công nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác xuất khẩu lao động trong nhân dân. Triển khai thực hiện tốt công tác hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng còn khó khăn về nhà ở. Tiếp tục đôn đốc tiến độ thực hiện các đề án, dự án khoa học và ứng dụng các đề tài nghiên cứu có hiệu quả vào sản xuất kinh doanh; xúc tiến triển khai mô hình quản lý và phát huy giá trị chỉ dẫn địa lý Bến Tre cho sản phẩm Dừa xiêm xanh và Bưởi da xanh. Kiên trì hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 và gửi nhận hồ sơ qua bưu điện.

6. Thực hiện tốt các giải pháp khắc phục những hạn chế đối với các chỉ số thành phần của PCI, PAPI, PAR Index. Nâng cao trách nhiệm và đạo đức công vụ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ. Tổ chức kiểm tra và có chế tài đối với các cơ quan, đơn vị chưa có trách nhiệm cao trong thực hiện cải cách hành chính. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW về Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2018; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết các vấn đề về tệ nạn xã hội, triệt xóa các băng, nhóm tội phạm, các tụ điểm tệ nạn xã hội và các loại tội phạm mới phát sinh; kịp thời phát hiện, giải quyết ngay tại cơ sở, không để xảy ra đình công, lãn công, tập trung khiếu kiện đông người, quản lý chặt số đối tượng khiếu kiện trọng điểm. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông; phòng chống cháy nổ; khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; đồng thời báo cáo, thỏa thuận với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh các chủ trương

cho phù hợp với thực tiễn, nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa IX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày.....tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTTQ VN tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT&TH tỉnh;
- Phòng Tổng hợp - VP HĐND tỉnh (7 bản);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo

Số: 315/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO THẨM TRA
của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về
Dự thảo Nghị quyết về bổ sung một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
tỉnh Bến Tre năm 2018 (phần văn hóa – xã hội).

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình số 2536/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018; sau khi thảo luận, Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh (Ban) thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết về bổ sung một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh (dự thảo Nghị quyết) phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban cơ bản thống nhất với các giải pháp trên lĩnh vực văn hóa – xã hội như đã nêu trong dự thảo. Đối với một số giải pháp, Ban đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

- **Lĩnh vực giáo dục:** đề nghị bổ sung vào Khoản 5, Điều 1 nội dung “quan tâm hỗ trợ công tác tuyển sinh đại học của Phân hiệu Đại học quốc gia”.

- **Lĩnh vực y tế:** Khoản 5, Điều 1, dự thảo nêu “...nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người có bảo hiểm y tế”, đề nghị chỉnh sửa thành “Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính ở các bệnh viện lớn, thường xuyên theo dõi tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y bác sĩ, nhân viên y tế ở các cơ sở khám chữa bệnh để đảm bảo quyền lợi của người bệnh, trong đó có người tham gia bảo hiểm y tế”.

- **Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch:**

+ Khoản 5, Điều 1, dự thảo nêu “...quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh karaoke, biểu diễn nghệ thuật, quảng cáo, sử dụng nhạc sống trái quy định”, đề nghị chỉnh sửa thành “quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh karaoke, biểu diễn nghệ thuật, quảng cáo, nhạc sống đảm bảo thực hiện đúng quy định”.

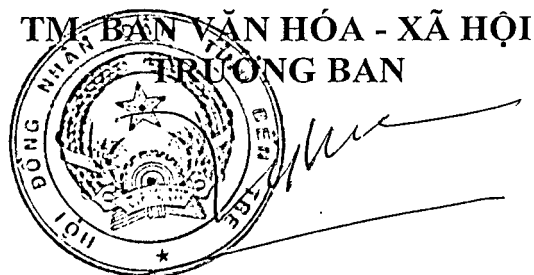
+ Khoản 5, Điều 1, dự thảo nêu “Chú trọng công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hành, kinh doanh dịch vụ du lịch”, đề nghị chỉnh sửa thành “Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hành, kinh doanh dịch vụ du lịch”.

- Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội: Khoản 5, Điều 1, dự thảo nêu: “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị mới sau khi sáp nhập theo kế hoạch của UBND tỉnh và nâng cao hoạt động đào tạo nghề tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm; nghiên cứu, triển khai các giải pháp để giải quyết vấn đề thiếu lao động trong các khu công nghiệp”, đề nghị chỉnh sửa thành “Tập trung hỗ trợ Trường Cao đẳng Bến Tre ổn định bộ máy, sắp xếp đội ngũ giáo viên sau khi sáp nhập, đi vào hoạt động ổn định, kịp thời đầu tư, sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp, kém an toàn ở các trụ sở, có kế hoạch bổ sung trang thiết bị phục vụ giảng dạy”. Đề nghị bỏ đoạn “và nâng cao hoạt động đào tạo nghề tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên” vì nội dung này đã có trong Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018 (phần văn hóa – xã hội), kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- LĐVP HĐND tỉnh (1b);
- Phòng TH, VP HĐND tỉnh (6b)
- Trang TTĐT HĐND;
- Lưu: VT, Thi.v



Nguyễn Thị Bé Mười

Số: 311 /BC-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO THẨM TRA
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh
đối với dự thảo nghị quyết về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát
triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018
(phần liên quan đến lĩnh vực pháp chế)

Qua xem xét nội dung Tờ trình 2536/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng cuối năm 2018 và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng:

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra trong dự thảo nghị quyết sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trong 6 tháng cuối năm 2018.


3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật:

Nội dung của dự thảo Nghị quyết không trái với các quy định của pháp luật hiện hành. Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018 (phần liên quan đến lĩnh vực pháp chế), Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh (2b);
- Phòng TH (7b);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. *um*


TM BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN
[Signature]
Lê Văn Mười

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 320/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO THẨM TRA

**Dự thảo Nghị quyết về bổ sung một số nhiệm vụ,
giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018**

Qua xem xét Tờ trình số 2536/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 2018.

Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

- Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và không trái với quy định pháp luật hiện hành,

- Thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018 nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong năm 2018.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐB HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.vv

TM. BAN KT - NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Quới

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 545/BC-STP

Bến Tre, ngày 15 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng cuối năm 2018

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 863/SKHĐT-ĐT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến yêu cầu thẩm định dự thảo Nghị quyết về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng cuối năm 2018 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Thông nhất với cơ quan soạn thảo về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

Nội dung dự thảo Nghị quyết không trái với quy định của pháp luật.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Tiêu đề Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ "Hội đồng nhân dân tỉnh".

b) Khoản 5 Điều 1 trang 3 dự thảo có đề ra giải pháp trong 06 tháng cuối năm 2018 như sau: Xúc tiến nhanh việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển dừa Việt Nam. Tuy nhiên, giải pháp này cũng đã có đề ra tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2018. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này. Đồng thời, tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND. Đồng thời đề nghị rà soát những nội dung đã có quy định rõ trong Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND thì không đưa vào dự thảo Nghị quyết.

c) Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung "Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa IX, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 8 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2018" thành "Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến

Tre, khóa IX, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày.... tháng năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2018".

Lưu ý: Trong hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định không có Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của của cơ quan, đối tượng chịu sự tác động và dự thảo Tờ trình; đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ các văn bản này trong hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, kính chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, XDVB (DL).

KT. GIÁM ĐỐC
ĐẠI GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Minh